

NHỮNG QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN



(NGHỊ ĐỊNH SỐ 13/2023/NĐ-CP NGÀY
17/4/2023 CỦA CHÍNH PHỦ)

ĐIỀU 1: PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Nghị định này quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân và trách nhiệm bảo vệ dữ liệu cá nhân của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.
2. Nghị định này áp dụng đối với:
 - a) Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam;
 - b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam;
 - c) Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam hoạt động tại nước ngoài;
 - d) Cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trực tiếp tham gia hoặc có liên quan đến hoạt động xử lý dữ liệu cá nhân tại Việt Nam.

ĐIỀU 2: GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Dữ liệu cá nhân là thông tin dưới dạng ký hiệu, chữ viết, chữ số, hình ảnh, âm thanh hoặc dạng tương tự trên môi trường điện tử gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể. Dữ liệu cá nhân bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm.

DỮ LIỆU CÁ NHÂN CƠ BẢN BAO GỒM

- a) Họ, chữ đệm và tên khai sinh, tên gọi khác (nếu có);
- b) Ngày, tháng, năm sinh; ngày, tháng, năm chết hoặc mất tích;
- c) Giới tính;
- d) Nơi sinh, nơi đăng ký khai sinh, nơi thường trú, nơi tạm trú, nơi ở hiện tại, quê quán, địa chỉ liên hệ;
- đ) Quốc tịch;
- e) Hình ảnh của cá nhân;
- g) Số điện thoại, số chứng minh nhân dân, số định danh cá nhân, số hộ chiếu, số giấy phép lái xe, số biển số xe, số mã số thuế cá nhân, số bảo hiểm xã hội, số thẻ bảo hiểm y tế;
- h) Tình trạng hôn nhân;
- i) Thông tin về mối quan hệ gia đình (cha mẹ, con cái);
- k) Thông tin về tài khoản số của cá nhân; dữ liệu cá nhân phản ánh hoạt động, lịch sử hoạt động trên không gian mạng;
- l) Các thông tin khác gắn liền với một con người cụ thể hoặc giúp xác định một con người cụ thể không thuộc quy định tại khoản 4 Điều này.

ĐIỀU 9. QUYỀN CỦA CHỦ THẺ DỮ LIỆU



1. Quyền được biết
2. Quyền đồng ý
3. Quyền truy cập
4. Quyền rút lại sự đồng ý
5. Quyền xóa dữ liệu
6. Quyền hạn chế xử lý dữ liệu
7. Quyền cung cấp dữ liệu
8. Quyền phản đối xử lý dữ liệu
9. Quyền khiếu nại, tố cáo, khởi kiện
10. Quyền yêu cầu bồi thường thiệt hại
11. Quyền tự bảo vệ

ĐIỀU 10. NGHĨA VỤ CỦA CHỦ THẺ DỮ LIỆU

1. Tự bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình; yêu cầu các tổ chức, cá nhân khác có liên quan bảo vệ dữ liệu cá nhân của mình.
2. Tôn trọng, bảo vệ dữ liệu cá nhân của người khác.
3. Cung cấp đầy đủ, chính xác dữ liệu cá nhân khi đồng ý cho phép xử lý dữ liệu cá nhân.
4. Tham gia tuyên truyền, phổ biến kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân.
5. Thực hiện quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân và tham gia phòng, chống các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

PHÒNG TƯ PHÁP QUẬN 12